TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 16/3/2018.
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH - TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học.

Các hội thẩm nhân dân:
1) Ông Vũ Thành Công.
2) Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2018. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị N; sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số 75 thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh Văn S – Công ty L – Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Tạ Minh C; sinh năm 1974.
Địa chỉ: Số 154 thôn G, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Tuấn H – Văn phòng Luật sư P – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự và các Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị N trình bày: Bà và ông C tự nguyện kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau,

không quan tâm chăm sóc lẫn nhan. Từ tháng 8/2015 đến nay đã sống ly thân. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tạ Trọng P, sinh ngày 05/10/2003 và Tạ Trọng Thị Cát T, sinh ngày 18/4/2010. Khi ly hôn bà xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T, đồng ý giao con chung là cháu P cho ông C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Tạ Minh C trình bày: Công nhận lời trình bày của bà N về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như trên là đúng.

Quá trình chung sống có mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, ông thường phải đi làm ăn xa, bệnh tật. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N.

Khi ly hôn ông xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Nhung và ông Cường thuận tình ly hôn. Chấp nhận yêu cầu của bà N. Giao con chung tên Tạ Trọng Thị Cát T, sinh ngày 18/10/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Tạ Trọng P, sinh ngày 05/3/2003 cho ông C trục tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, bà Nhung chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông C tự nguyện kết hôn năm 2002, đăng ký kết hôn hôn tại Ủy ban nhân dân xã G. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhan. Từ tháng 8/2015 đến nay đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Bà N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, ông C cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên cùng thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Công nhận thuận tình ly hôn giữa

bà N và ông C là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Tạ Trọng P, sinh ngày 05/10/2003 và Tạ Trọng Thị Cát T, sinh ngày 18/4/2010, hiện nay cháu T đang sống với bà N, cháu P đang sống với ông C. Khi ly hôn bà N xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T, đồng ý giao con chung là cháu Pcho ông C, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C, xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu T có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, cháu P có nguyện vọng muốn được ở với bố. Xét quyền lợi mọi mặt của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên và để ổn định cuộc sống cho các con. Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 và 116 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu của bà N. Giao con chung tên Tạ Trọng Thị Cát T, sinh ngày 18/10/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên Tạ Trọng P sinh ngày 05/3/2003 cho ông C trục tiếp nuôi dưỡng; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là phù hợp.

[3] Về tài sản, vợ chồng không có sản chung; tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà N phải chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 55; 81; 82; 83; 84 và 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Tạ Minh C thuận tình ly hôn.

2) Về con chung: Giao con chung tên Tạ Trọng Thị Cát T, sinh ngày 18/10/2010 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng;

Giao con chung tên Tạ Trọng P, sinh ngày 05/3/2003 cho ông C trục tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên. Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3) Về án phí: Bà N chịu 300.000đ án phí DSST xin ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003137 ngày 05/12/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Di Linh. (bà Nhung đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học